

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
T1 PHỐ VĨNH YÊN  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: T68/2021/HS-ST

Ngày 28 tháng 12 năm 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN T1 PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

**- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Việt Quang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Kim Dung và ông Phùng Đình Bàn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Trinh - Thư ký của Tòa án nhân dân T1 phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T1 phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân T1 phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 150/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2021/QĐXXST-HS ngày 22/10/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2021/QĐST-HS ngày 04/11/2021; Thông báo mở lại số 80/2021/TB-TA ngày 11/11/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2021/HSST-QĐ ngày 22/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2021/HSST-QĐ ngày 22/12/2021 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Đức H**, sinh ngày 28/7/1982 tại Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (HKTT) và chỗ ở: Tổ dân phố (TDP) Đông Hợp, phường Đồng Tâm, T1 phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá 12/12; nghề nghiệp: Kỹ sư; Đoàn thể, Đảng phái: Không; con ông Nguyễn Ngọc H và bà Trần Thị C; vợ là Trần Thị O và 03 con (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2021). Quá trình hoạt động: Không. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại đến nay, có mặt.

**2. Lê Thế T1**, sinh ngày 26/10/1979 tại Vĩnh Phúc; HKTT và chỗ ở: thôn Đoàn Kết, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ Văn hoá: 09/12; nghề nghiệp: Công nhân; Đoàn thể, Đảng phái: Không; con ông Lê Thế C và bà Lê Thị N; có vợ là Phạm Thị T và 03 con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2014). Quá trình hoạt động: Không; Tiền sự, Tiền án: Không. Bị cáo tại ngoại đến nay, có mặt.

**3. Nguyễn Long T**, sinh ngày: 04/5/1973 tại Vĩnh Phúc, HKTT và chỗ ở: thôn Vinh Phú, thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ Văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; Đoàn thể, Đảng phái: Không; con ông Nguyễn Anh H và bà Phan Thị T; có vợ là H g Thị TH và 02 con (lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1995). Quá trình hoạt động: Không. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại đến nay, có mặt.

**4. Tạ Quang D**, sinh ngày: 15/5/1985 tại Vĩnh Phúc. HKTT và chỗ ở: thôn G, xã Tề Lỗ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ Văn hoá 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; Đoàn thể, Đảng phái: Không. Con ông Tạ Quang M và bà Bùi Thị G; có vợ là Nguyễn Thị Hải D và 03 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2021). Quá trình hoạt động: Không. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại đến nay, có mặt.

**5. K Văn Đ**, sinh ngày: 03/4/1981 tại Nam Định; HKTT và chỗ ở: Đội X, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; dân tộc: Kinh, quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ Văn hoá: 09/12; nghề nghiệp: Lái xe; Đoàn thể, Đảng phái: Không; con ông K Văn Đ và bà Vũ Thị B; có vợ là Phạm Thị T và 03 con (lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2018); Quá trình hoạt động: Không. Tiền sự, Tiền án: Không. Bị cáo tại ngoại đến nay, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h ngày 01/9/2021, tại lán xây dựng của Công ty Cổ phần bê tông Sông Hồng Thủ Đô thuộc khu đô thị Bắc Đàm Vạc, TDP Mới, phường Đồng Đa, T1 phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Đức H nhờ và được K Văn Đ đồng ý đi mua 01 bộ bài chắn 100 quân để cho H đánh bạc. H rủ và được Nguyễn Long T, Lê Thế T1 và Tạ Quang D đồng ý chơi chắn được thua tính bằng tiền. Cả nhóm đi vào phòng làm việc của H để cùng đánh. Tại đây, T nhờ Đ chia bài giúp cho H, T1, D, T đánh chắn, thống nhất mỗi ván bài ai về “ù” sẽ cho Đ 20.000đ thì được Đ đồng ý. Trước khi chơi, H, T, T1, D cùng thống nhất cách thức và mức độ sát phạt như sau: Người chia bài là người thắng ván trước, mỗi ván mỗi người bỏ ra 20.000đ để nuôi gà, ai được bạch thủ ù chỉ thì được ăn gà. Sử dụng 01 bộ bài chắn gồm 100 quân, trong đó có 04 quân chi chi, 96 quân từ 02 đến 09 có đủ văn, vạ, sách. Người đánh bạc chia 100 quân T1 05 phần, mỗi phần có 19 quân, số bài còn lại để làm bài nọc. Người đánh bạc duy trì bài trên tay đủ 19 quân bài đợi ăn bài, bóc nọc cho tới khi ù (bài ù là bài có từ 06 chắn trở lên và các quân bài còn lại hợp T1 cạ), khi bài ù, người đánh bạc xướng cước sắc có trên bài. Mức sát phạt được thống nhất: 01 điểm bằng 10.000đ; ù xuyên bằng

02 điểm; ù chì, thiên ù, địa ù, có chiu, ăn bòn... đều tính là 03 điểm; lèo tính 04 điểm; bạch định tính 07 điểm; tám đỏ tính 08 điểm; kính tứ chi và thiên khai đều tính 12 điểm. Sau một ván bài, người thắng thu 03 người thua số tiền tương ứng với cách ù và cước sắc có trên bài với mức độ sát phạt thấp nhất là 20.000đ, cao nhất là 120.000đ trên một người, một ván. Khi chơi, H ngồi ở vị trí quay lưng ra cửa phòng làm việc, bên trái H là T, bên phải H là T1, ngồi đối diện với H là D. Còn Đ ngồi giữa H và T chia bài. Trước khi đánh bạc, H có 3.700.000đ, T có 2.910.000đ (trong đó có 1.000.000đ để trong ví để trước mặt còn 1.910.000đ để ngoài chiếu bạc tại vị trí ngồi của T), T1 có 2.395.000đ, D có 1.700.000đ, tất cả số tiền trên đều sử dụng vào mục đích đánh bạc. Trong quá trình các đối tượng đánh bạc thì Đ ngồi chia bài để lấy tiền, T, T1 và D ù nên mỗi người cho Đ 20.000đ, tổng số tiền Đ có được từ việc chia bài là 60.000đ.

Đến khoảng 22h cùng ngày, tổ công tác Công an T1 phố Vĩnh Yên phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ tại vị trí các đối tượng ngồi đánh bạc số tiền 10.935.000đ. Cụ thể: thu ở giữa chiếu bạc 2.295.000đ tiền nuôi gà; Thu của H : 2.200.000đ (H Đ thua 1.500.000đ); Thu của T1 : 1.580.000đ (T1 Đ thua 815.000đ); Thu của T : 2.150.000đ (T Đ thua 760.000đ); Thu của D : 2.420.000đ (D Đ thắng 720.000đ); Thu giữ của Đ số tiền: 290.000đ (trong đó 60.000đ là tiền có được từ việc chia bài còn 230.000đ là tiền trong ví không sử dụng vào mục đích đánh bạc); thu giữ 01 bộ chắn gồm 100 quân bài.

Viện kiểm sát nhân dân T1 phố Vĩnh Yên ra Cáo trạng số 154/CT - VKSTPVY ngày 16/10/2021 truy tố Lê Thế T, Nguyễn Long T, Nguyễn Đức H, Tạ Quang D và K Văn Đ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Kiểm sát viên giữ quyền công tố, công bố luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS xử phạt Nguyễn Đức H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS xử phạt Lê Thế T1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS xử phạt Nguyễn Long T từ 09 tháng đến 12 tháng tù

nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS xử phạt Tạ Quang D từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm I, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS xử phạt K Văn Đ từ 07 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm..

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS phạt bổ sung Nguyễn Đức H, Lê Thế T, Nguyễn Long T, Tạ Quang D, K Văn Đ mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 BLHS; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 10.705.000đ (Mười triệu bảy trăm không lăm nghìn đồng); tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài gồm 100 quân bài chắn; trả lại K Văn Đ số tiền 230.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không có tranh luận gì, trong lời nói sau cùng đều đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng khoan hồng của pháp luật với mức hình phạt nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an T1 phố Vĩnh Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân T1 phố Vĩnh Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, cùng các vật chứng và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22h ngày 01/9/2021, tại lán xây dựng công trình của Công ty Cổ phần bê tông Sông Hồng Thủ Đô ở Khu đô thị Bắc Đàm Vạc thuộc TDP Mới, phường Đồng Đa, T1 phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Nguyễn Đức H, Tạ Quang D, Lê Thế T, Nguyễn

Long T và K Văn Đ Đ đánh bạc với hình thức đánh chắn được thua bằng tiền thì bị Tổ công tác Công an T1 phố Vĩnh Yên phát hiện, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Thu giữ số tiền trên chiếu bạc và trên người các đối tượng đánh bạc là: 10.935.000đ cùng 100 quân bài. Quá trình điều tra xác định số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 10.705.000đ.

Hành vi nói trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật Hình sự bảo vệ. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân T1 phố Vĩnh Yên truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều luật quy định:

*"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền...trị giá từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

Đối với hành vi của Nguyễn Đức H là người khởi xướng, rủ rê D , T , T1 và Đ đánh bạc được thua bằng tiền tại phòng làm việc của Công ty Cổ phần bê tông Sông Hồng Thủ Đô đã giao cho H quản lý, việc H tụ tập đánh bạc tại đây, công ty không biết cho nên không đề cập trách nhiệm của Công ty Cổ phần bê tông Sông Hồng Thủ Đô. Đối với hành vi của H rủ rê các đối tượng là để phục vụ nhu cầu của bản thân và đồng bọn, đồng thời tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của H , D , T , T1 và Đ là 10.705.000đ. Do vậy, hành vi rủ rê 04 đối tượng nêu trên tham gia đánh bạc tại phòng làm việc của H không có dấu hiệu của tội Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc theo quy định tại điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với H về hành vi Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo bị truy tố theo khoản 1 Điều 321 BLHS có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù, căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 BLHS thì tội phạm do các bị cáo gây ra thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong vụ án này, các bị cáo cùng thực hiện tội phạm nhưng không bàn bạc, phân công cụ thể và cấu kết chặt chẽ với nhau nên chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó, Nguyễn Đức H có vai trò tích cực hơn do đã khởi xướng để các bị cáo khác cùng chơi. Còn T , T1 , D , Đ lần lượt theo thứ tự giảm dần trong vai trò đồng phạm giúp sức.

Về tình tiết giảm nhẹ, thấy rằng các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa đều T1 khẩn khai

báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Đ và T có bổ đề là người có công tham gia kháng chiến bảo vệ tổ quốc nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều không có.

Về nhân thân H, T, T1, D và Đ trước khi phạm tội đều chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và Đ tham gia lao động sản xuất đóng góp phát triển kinh tế gia đình, xã hội.

[4] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng như vai trò của từng bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng, các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và đều có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân T1 phố Vĩnh Yên đề nghị áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo là có căn cứ, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhưng vẫn đảm bảo mục đích của hình phạt là răn đe, phòng ngừa tội phạm, giáo dục cải tạo các bị cáo trở T1 công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện các bị cáo đều có thu nhập ổn định khi làm việc tại Công ty Cổ phần Bê tông Sông Hồng nên mức phạt tiền bổ sung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, cần chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 100 quân bài chắn, là công cụ cho các đối tượng sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 10.705.000đ là tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 230.000đ thu của K Văn Đ, đã điều tra và xác định được đây là tiền sở hữu riêng của Đ, do lao động tích góp mà có và không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho Đ nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[7] Về án phí: Cần buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố Nguyễn Đức H, Lê Thế T, Nguyễn Long T, Tạ Quang D và K Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS xử phạt Nguyễn Đức H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS xử phạt Lê Thế T1 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3.Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS xử phạt Nguyễn Long T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4.Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS xử phạt Tạ Quang D từ 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5.Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm I, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS xử phạt K Văn Đ từ 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm..

Giao Nguyễn Đức H cho Ủy ban nhân dân phường Đồng Tâm, T1 phó Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Giao Lê Thế T1 cho Ủy ban nhân dân xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Giao Nguyễn Long T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Giao Tạ Quang D cho Ủy ban nhân dân xã Tề Lỗ, huyện Yên Lạc tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Giao K Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Phạt bổ sung Nguyễn Đức H, Lê Thế T, Nguyễn Long T, Tạ Quang D, K Văn Đ mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 BLHS; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 10.705.000đ (Mười triệu bảy trăm không lăm nghìn đồng); tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài gồm 100

quân bài chẵn; trả lại K Văn Đ số tiền 230.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản đề ngày 08/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự t hành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc Nguyễn Đức H, Lê Thế T , Nguyễn Long T, Tạ Quang D và K Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án, thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Vĩnh Yên;
- Công an T1 phố Vĩnh Yên;
- Chi cục Thi hành án dân sự T1 phố Vĩnh Yên;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- UBND phường Đồng Tâm, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc;
- UBND xã Đạo Tú, Tam Dương, Vĩnh Phúc
- UBND xã Tề Lỗ, Yên Lạc, Vĩnh Phúc;
- UBND TT Hợp Hòa, Tam Dương, Vĩnh Phúc;
- UBND xã Nghĩa Đồng, Nghĩa Hưng, Nam Định.
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Việt Quang**

